

Số: 80 /2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng.
2. Thông tư này không điều chỉnh đối với đường ngang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kết cấu hạ tầng đường sắt là công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt.

2. Công trình đường sắt là công trình xây dựng phục vụ giao thông vận tải đường sắt, bao gồm đường, cầu, cống, hầm, kè, tường chắn, ga, hệ thống thoát nước, hệ thống thông tin, tín hiệu, hệ thống cấp điện và các công trình, thiết bị phụ trợ khác của đường sắt.

3. Phạm vi bảo vệ công trình đường sắt là khu vực bao quanh công trình nhằm ngăn ngừa những hành vi xâm phạm đến ổn định, tuổi thọ của công trình và phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt.

Điều 4. Nguyên tắc cấp Giấy phép

1. Việc cấp Giấy phép phải phù hợp với quy hoạch xây dựng chi tiết về đường sắt do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình đường sắt, bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường.

2. Chỉ cấp Giấy phép đối với hoạt động xây dựng công trình mới, công trình tạm, cải tạo, nâng cấp công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt bắt buộc phải xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

Điều 5. Công trình được xem xét cấp Giấy phép

1. Công trình được cấp Giấy phép bao gồm:

a) Công trình xây dựng mới: công trình phục vụ quốc phòng, an ninh; công trình cầu, cầu vượt, hầm, cống; công trình thủy lợi, viễn thông, điện lực; đường ống cấp nước, thoát nước; đường ống xăng, dầu, khí; công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ công trình đường sắt;

b) Công trình cải tạo, nâng cấp có thay đổi hình dạng, kích thước, kết cấu chịu lực của công trình hoặc của công trình đường sắt có liên quan;

c) Công trình tạm phục vụ thi công.

2. Công trình được cấp Giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều này phải di chuyển kịp thời theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không được yêu cầu bồi thường.

Chương II

CẤP GIẤY PHÉP LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép

1. Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Quyết định phê duyệt dự án hoặc văn bản giao nhiệm vụ Chủ đầu tư công trình;

c) Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt (kèm theo Quyết định phê duyệt); ảnh chụp hiện trạng (đối với công trình cải tạo, nâng cấp).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 7. Trình tự, cách thức thực hiện việc cấp Giấy phép

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến cơ quan cấp Giấy phép quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 của Thông tư này.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm kiểm tra, thông báo và hướng dẫn bằng văn bản đến tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép để bổ sung hoàn thiện (nếu hồ sơ còn thiếu).

3. Sau khi hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép được hoàn thiện, cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm gửi hồ sơ đề lấy ý kiến (nếu cần) đến các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt đối với công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt quốc gia;

b) Tổ chức quản lý, sử dụng đường sắt chuyên dùng đối với công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt chuyên dùng.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều này có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; quá thời hạn nêu trên, các cơ quan, đơn vị liên quan không có văn bản trả lời thì được coi là đã chấp thuận.

5. Trên cơ sở hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có), căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng và các văn bản pháp luật liên quan, cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần) để quyết định cấp Giấy phép. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

6. Thời hạn cấp Giấy phép:

a) 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp không phải lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, không phải kiểm tra hiện trường;

b) 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp không phải lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, nhưng phải đi kiểm tra hiện trường;

c) 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan và phải kiểm tra hiện trường.

7. Giấy phép được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Thời gian hiệu lực của Giấy phép theo đề nghị của tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng, cải tạo công trình nhưng không quá tiến độ thi công hạng mục công

trình của dự án nằm trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

Điều 8. Gia hạn Giấy phép

1. Trường hợp công trình không hoàn thành theo đúng thời hạn ghi trong Giấy phép, tổ chức, cá nhân phải làm thủ tục đề nghị gia hạn Giấy phép.

2. Trình tự, cách thức thực hiện:

a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này được nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến cơ quan cấp Giấy phép;

b) Gia hạn Giấy phép được cấp trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; trường hợp không được gia hạn, cơ quan cấp Giấy phép phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Mỗi Giấy phép chỉ được gia hạn tối đa hai lần; thời gian gia hạn mỗi lần không quá 12 tháng.

4. Quyết định gia hạn Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Thu hồi, hủy Giấy phép

1. Các trường hợp bị thu hồi giấy phép:

a) Giấy phép được cấp không đúng theo quy định hiện hành;

b) Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép không thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền ghi trong văn bản xử lý vi phạm về thi công công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

2. Hủy Giấy phép

Sau 10 ngày, kể từ ngày có quyết định thu hồi Giấy phép của cấp có thẩm quyền, nếu tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép không nộp lại Giấy phép, cơ quan cấp Giấy phép hoặc cơ quan có thẩm quyền ra quyết định hủy Giấy phép và thông báo cho các cơ quan, đơn vị đang sử dụng Giấy phép.

Điều 10. Thẩm quyền cấp, gia hạn, thu hồi, hủy Giấy phép

1. Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam cấp Giấy phép đối với các công trình nằm trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt quốc gia.

2. Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng hoặc người được ủy quyền cấp Giấy phép đối với các công trình nằm trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt chuyên dùng của mình.

3. Cơ quan nào cấp Giấy phép thì cơ quan đó có quyền gia hạn, thu hồi, hủy Giấy phép do mình cấp.

4. Cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép quyết định thu hồi, hủy Giấy phép do cấp dưới cấp không đúng quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG VIỆC CẤP GIẤY PHÉP

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy phép

1. Trách nhiệm:

- a) Niêm yết công khai thủ tục cấp Giấy phép tại trụ sở;
- b) Cung cấp thông tin liên quan đến việc cấp Giấy phép, bao gồm các quy định, cách thức và các căn cứ để thực hiện thủ tục hành chính khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép. Thời hạn cung cấp thông tin chậm nhất là 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu bằng văn bản;
- c) Cấp, gia hạn Giấy phép theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cấp Giấy phép;
- d) Lưu trữ hồ sơ cấp Giấy phép để theo dõi, quản lý;
- đ) Thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép (nếu có) theo đúng quy định hiện hành;
- e) Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện Giấy phép đã cấp.

2. Quyền hạn:

- a) Đình chỉ việc thi công xây dựng công trình khi phát hiện hoặc nhận được báo cáo việc thi công xây dựng sai với Giấy phép đã cấp; trường hợp đã có quyết định đình chỉ mà tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép vẫn tiếp tục vi phạm thì thu hồi, hủy Giấy phép theo quy định hoặc chuyển đến cấp có thẩm quyền để xử lý theo pháp luật;
- b) Từ chối cấp, gia hạn Giấy phép khi không đảm bảo yêu cầu quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc Tổ chức quản lý, sử dụng đường sắt chuyên dùng

1. Trách nhiệm:

- a) Tham gia ý kiến về ảnh hưởng của công trình đề nghị cấp Giấy phép đến an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông vận tải đường sắt khi được yêu cầu;
- b) Bàn giao hiện trường cho tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép để thi công và tiếp nhận lại sau khi hoàn thành xây dựng công trình;
- c) Thỏa thuận với tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép về thời gian phong tỏa phục vụ thi công;
- d) Kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt trong thi công theo Giấy phép và các quy định của pháp luật;

đ) Tham gia nghiệm thu, tiếp nhận hồ sơ hoàn công công trình để theo dõi theo quy định.

2. Quyền hạn:

a) Yêu cầu tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép thực hiện đúng các quy định về bảo đảm an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông vận tải đường sắt trong quá trình thi công;

b) Trường hợp phát hiện nguy cơ mất an toàn trong quá trình thi công, yêu cầu tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép tạm dừng thi công và có biện pháp khắc phục; khẩn trương báo cáo cơ quan cấp Giấy phép để xử lý theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép và chủ quản lý, sử dụng công trình

1. Trách nhiệm:

a) Thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Đường sắt;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, gia hạn Giấy phép theo quy định;

c) Chỉ khởi công công trình sau khi có Giấy phép;

d) Thỏa thuận với Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc Tổ chức quản lý, sử dụng đường sắt chuyên dùng về thời gian phong tỏa phục vụ thi công; làm thủ tục nhận bàn giao mặt bằng thi công trước khi khởi công công trình;

đ) Thực hiện đúng nội dung của Giấy phép được cấp;

e) Bàn giao lại hiện trường và hồ sơ hoàn công cho Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc Tổ chức quản lý, sử dụng đường sắt chuyên dùng sau khi hoàn thành công trình;

g) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình theo quy định của pháp luật;

h) Nộp lệ phí cấp Giấy phép theo quy định hiện hành (nếu có);

i) Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt trong suốt quá trình thi công; bảo trì trong quá trình khai thác;

k) Có biện pháp gia cố kịp thời bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt khi phát hiện hoặc nhận được tin báo công trình hư hỏng;

l) Tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tự phá dỡ công trình và chịu mọi chi phí phá dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với công trình xây dựng tạm);

m) Thống nhất với Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt khi thực hiện hoạt động bảo trì công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt đã xây dựng hợp pháp trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

2. Quyền hạn:

a) Yêu cầu cơ quan cấp Giấy phép giải thích, hướng dẫn và thực hiện các quy

định cấp Giấy phép;

b) Khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm pháp luật trong việc cấp Giấy phép.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2016.

2. Bãi bỏ các văn bản sau:

a) Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về việc cấp Giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

b) Điều 1 Thông tư số 28/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định về việc cấp giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2005, “Điều lệ đường ngang” ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30 ngày 3 tháng 2006, “Quy định về công bố đóng, mở ga đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 53/2007/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân báo cáo về Bộ Giao thông vận tải để được xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như khoản 1 Điều 15;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KCHT(5).



Đình La Thăng

Phụ lục 1

Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80 /2015/TT-BGTVT
ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(..1..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(..2..)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

(..3..)

Kính gửi: (..4..)

- Căn cứ Luật Đường sắt số 35/2005/QH11;

- Căn cứ Thông tư số /2015/TT-BGTVT ngày tháng năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt;

- Căn cứ (...5..),

(..2...) đại diện bởi:; chức vụ: , đề nghị được cấp Giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt với các nội dung chủ yếu sau:

- Tên công trình: (..3...).

- Thuộc Dự án: (..6..).

- Tại (..7..).

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công) công trình (phần trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt) do (...8...) lập, đã được (...9...) phê duyệt tại quyết định sốngày ...tháng ...năm

- Quy mô công trình: (..10..).

- Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

- (...2...) cam kết:

+ Tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được thi công xây dựng xong trong thời hạn có hiệu lực của Giấy phép.

+ Tự phá dỡ công trình và chịu mọi chi phí phá dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với công trình xây dựng tạm).

+ Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông đường sắt và không gây ô nhiễm môi trường.

+ Thi công xây dựng công trình theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép.

Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao).

+ (...11...) (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của chủ đầu tư).

+ (...12...) (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của chủ đầu tư).

+ (...13...) (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của chủ đầu tư).

+ (...14...) (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của chủ đầu tư).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức gửi Đơn đề nghị cấp Giấy phép (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức gửi Đơn đề nghị cấp Giấy phép.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp Giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh”.

(4) Tên cơ quan cấp Giấy phép thi công xây dựng công trình.

(5) Văn bản Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép về vị trí, quy mô và các thông số kỹ thuật có liên quan đến kết cấu hạ tầng đường sắt khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

(6) Ghi đầy đủ tên dự án đầu tư xây dựng công trình mà trong đó có công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp Giấy phép thi công xây dựng.

(7) Ghi rõ lý trình, tên tuyến đường sắt, thuộc địa phận tỉnh, thành phố nào.

(8) Tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường sắt.

(9) Cơ quan phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật (đối với công trình thuộc dự án thiết kế ba bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thuộc dự án thiết kế hai bước, công trình chỉ phải lập báo cáo kinh tế – kỹ thuật).

(10) Ghi rõ quy mô công trình đề nghị cấp Giấy phép.

(11) Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế – kỹ thuật hoặc văn bản giao nhiệm vụ Chủ đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.

(12) Quyết định phê duyệt kèm theo hồ sơ thiết kế (các hạng mục công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt) kỹ thuật (đối với công trình thuộc dự án thiết kế ba bước) hoặc bản vẽ thi công (đối với công trình thuộc dự án thiết kế hai bước, công trình chỉ phải lập báo cáo kinh tế – kỹ thuật) đã được cấp có thẩm quyền duyệt; ảnh chụp hiện trạng (đối với công trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp).

(13) Phương án tổ chức thi công công trình (phần trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt), biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường sắt.

(14) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục 2

**Mẫu Giấy phép thi công xây dựng công trình
trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80 /2015/TT-BGTVT
ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

(...1...)

(...2...)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....-.....

....., ngày.. tháng ... năm 20...

**GIẤY PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**

(...3...)

- Căn cứ Luật Đường sắt số 35/2005/QH11.
- Căn cứ Thông tư số/2015/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt;
- Căn cứ ý kiến của (...2...) tại văn bản số:...../..... ngày..../...../20.... về vị trí, quy mô và các thông số kỹ thuật có liên quan đến kết cấu hạ tầng đường sắt, công trình (...3...);
- Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt của (...4...) sốngày ...thángnăm 20...; cùng hồ sơ thiết kế kỹ thuật (bản vẽ thi công) do (...5...) lập, đã được (...6...) phê duyệt tại quyết định sốngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tổ chức được cấp Giấy phép:

- (...4...).
- Người đại diện:; chức vụ:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:

Điều 2. Nội dung cấp phép:

- Tên công trình: (...3...).
- Thuộc dự án: (...7...) .
- Địa điểm xây dựng: (...8...).
- Quy mô xây dựng công trình (phần trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt): (...9...).

Điều 3. Những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép và chủ quản lý sử dụng công trình:

- Mang Giấy phép này đến Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt (hoặc Tổ chức quản lý, sử dụng đường sắt chuyên dùng) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, an toàn công trình đường sắt; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; chịu mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có), ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Mời đại diện Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt (hoặc tổ chức quản lý, sử dụng đường sắt chuyên dùng) tham gia khi tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Bàn giao lại mặt bằng, hiện trường và nộp hồ sơ hoàn công cho Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt để theo dõi;

- Bảo trì, duy trì trạng thái kỹ thuật ổn định của (...3...) trong suốt quá trình sử dụng; có biện pháp gia cố kịp thời bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường sắt khi phát hiện hoặc nhận được tin báo công trình có hư hỏng;

-(các nội dung khác nếu cần thiết).....

Điều 4. Thời hạn thi công:

Thời hạn khởi công và hoàn thành công trình từ ngày/...../20....đến hết ngày...../...../20.....

Nơi nhận:

- (...4...);

- Doanh nghiệp KD KCHTĐS;

-;

- Lưu

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Giấy phép

(1) Tên cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép (nếu có).

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình được cấp Giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh”.

(4) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp Giấy phép.

(5) Tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường sắt.

(6) Cơ quan phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật (đối với công trình thuộc dự án thiết kế ba bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thuộc dự án thiết kế hai bước, công trình chỉ phải lập báo cáo kinh tế – kỹ thuật).

(7) Ghi đầy đủ tên dự án đầu tư xây dựng công trình mà trong đó có công trình hoặc hạng mục công trình được cấp Giấy phép.

(8) Ghi rõ lý trình, tên tuyến đường sắt.

(9) Ghi rõ công trình xây dựng mới hay cải tạo, nâng cấp; xây dựng tạm; quy mô các hạng mục công trình chủ yếu; nêu rõ các hạng mục công trình nằm trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt./.

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Giấy phép thi công xây dựng công trình. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép căn cứ từng công trình cụ thể để ghi nội dung Giấy phép cho phù hợp./.

Phụ lục 3
Mẫu Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thi công xây dựng công trình
trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80 /2015/TT-BGTVT
ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(.1.)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(.2.)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

(..3..)

Kính gửi: (.4.)

Căn cứ Giấy phép thi công xây dựng công trình..(3)....., số ngày tháng năm
của(4)..... cấp cho(2).....;

(...2....) đề nghị được gia hạn Giấy phép thi công xây dựng công trình; (nêu rõ lý do đề nghị gia hạn).

(...2....) gửi kèm theo các tài liệu sau:

- (...5...).

Thời điểm kết thúc thi công công trình: ngày tháng năm.

(...2...) cam kết thực hiện theo đúng Giấy phép được cấp, quyết định gia hạn Giấy phép thi công xây dựng công trình và quy định của pháp luật có liên quan.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức gửi Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức gửi Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép xây dựng công trình.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị gia hạn Giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí Km5+555, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh”.
- (4) Tên cơ quan đã cấp Giấy phép xây dựng công trình.
- (5) Các văn bản, bản vẽ liên quan (nếu ...2... thấy cần thiết)./.

Phụ lục 4
Mẫu Quyết định gia hạn Giấy phép thi công xây dựng công trình
trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80 /2015/TT-BGTVT
ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(...1...)

(...2...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-.....

....., ngày .. tháng ... năm 20...

GIA HẠN GIẤY PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

(...3...)

- Căn cứ Luật Đường sắt số 35/2005/QH11;

- Căn cứ Thông tư số .../2015/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt;

- Căn cứ Giấy phép thi công xây dựng ... (3) ...;

- Xét Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt của (...4...) số ... ngày ... tháng ... năm 20...; ... và các văn bản, bản vẽ liên quan kèm theo (nếu có),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Gia hạn Giấy phép thi công xây dựng ..(3) ... của ... (2) ... cấp cho (4)

Điều 2. Các nội dung khác, những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép và chủ quản lý sử dụng công trình giữ nguyên như Giấy phép thi công xây dựng công trình số ngày tháng ... năm

Điều 3. Thời gian gia hạn thi công:

Quyết định gia hạn Giấy phép này có thời hạn từ ngày .. / .. / 20... đến hết ngày .. / .. / 20....

Nơi nhận:

- (...4...);
- Doanh nghiệp KD KCHTĐS;
- Lưu

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Quyết định gia hạn Giấy phép

(1) Tên cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép (nếu có).

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp Giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh”.

(4) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp Giấy phép.